TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu phố B, Phường N, Đông Hà, Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Hồ Hoàng T**, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn M, xã Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Hồ Hoàng T đăng ký kết hôn ngày 05/10/2009 tại UBND phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Trong qúa trình chung sống, giữa chị L anh T phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được và đã tách ra sống ly thân, nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị L anh T đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L anh T.

Xét thấy, chị L anh T thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L anh T.

[2] Về con chung: Chị L anh T có 02 con chung là Hồ Hoàng Mai C, sinh ngày 18/11/2013 và Hồ Hoàng Yến Nh, sinh ngày 24/12/2009. Khi ly hôn, chị L anh T thỏa thuận giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Yến Nh cho chị L, giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Mai C cho anh T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Hồ Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị L và anh Hồ Hoàng T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Hồ Hoàng T thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyển số 02, ngày 05/10/2009 của UBND Phường 5, thành phố Đông Hà hết hiệu lực).*

1.2. Về con chung: Giao cháu Hồ Hoàng Yến Nh, sinh ngày 24/12/2009 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hồ Hoàng Mai C, sinh ngày 18/11/2013 cho anh Hồ Hoàng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị L và anh Hồ Hoàng T phải chịu 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn)* lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/2023 số 0000410 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị L, anh T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường 5, ĐH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyến